

TÒA ÁN NHÂN DÂN

THỊ XÃ S

TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 09/2024/HS-ST

Ngày 11/3/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trọng Bằng

Bà Giàng Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Lã Chúc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Văn D; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/8/1996 tại huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn Thùng 1, xã Tân Thượng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Triệu Trung Thọ - sinh năm 1974 và bà Hoàng Thị Náy - sinh năm 1975 (Là bố, mẹ nuôi bị cáo từ năm 1997); Bị cáo chung sống như vợ chồng với Triệu Thị Phạm, sinh năm 2002; Có 01 con sinh năm 2017, hiện trú tại thôn 11 Nậm Hốc, xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã S, tỉnh Lào. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lò Thị Thúy Ngọc. Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 00, ngày 28/12/2023, Đội điều tra tổng hợp Công an thị xã S phối hợp Công an phường Sa Pả làm nhiệm vụ tại ngõ 347, đường Điện Biên Phủ, thuộc Tổ 1, phường Sa Pả, thị xã S phát hiện Triệu Văn D có biểu hiện nghi vấn về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã mời

Triệu Văn D về trụ sở Công an phường Sa Pả để làm việc và mời ông Trần Ngọc Tùng (sinh năm 1962, trú tại Tổ 1, phường Sa Pả, thị xã S) là người chứng kiến. Tiến hành kiểm tra Triệu Văn D đã tự lấy tại túi áo ngực phía trước bên trái đang mặc trên người của mình ra 02 gói nilon màu trắng, bên trong đều chứa chất bột khô màu trắng, vón cục. Triệu Văn D khai nhận đó là Heroine vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Triệu Văn D và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của Triệu Văn D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, bên trong lắp 02 sim mạng Viettel, máy cũ đã qua sử dụng.

Về nguồn gốc số ma túy Triệu Văn D khai nhận: Khoảng 20 giờ 00 ngày 28/12/2023, Diện một mình đi bộ xuống khu vực bản Cát Cát thuộc Tổ 5 phường Phan Si Păng, thị xã S, tỉnh Lào Cai để tìm mua ma túy về sử dụng, khi đến nơi Diện gặp một người đàn ông dân tộc Mông có biểu hiện là người nghiện ma túy. Diện tiến lại gần hỏi “Có ma túy bán không” người đó bảo “có”, sau đó Diện lấy số tiền 100.000 đ (Một trăm nghìn đồng) đưa cho người đó và được người này đưa lại 02 gói ma túy gói bằng nilon màu trắng, sau đó Diện cất vào túi áo ngực, phía trước, bên trái đang mặc trên người, rồi đi bộ về, còn người đàn ông kia đi đâu không rõ.

Tại bản kết luận giám định ma túy số 32/KL-GĐMT, ngày 03/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,11 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Cáo trạng số 08/CT-VKSSP LC ngày 05 tháng 2 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Triệu Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối Triệu Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Văn D từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,07 gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định; Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A bên trong lắp 02 sim mạng Viettel, máy cũ đã qua sử dụng. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra, xác định bị cáo Triệu Văn D không có tài sản riêng do đó không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Ý kiến bà Lò Thị Thúy Ngọc là người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, bị cáo là người Dân tộc thiểu số vì vậy hạn chế về nhận thức pháp luật, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo là hộ cận nghèo vì vậy người không có tài sản riêng đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đề nghị miễn án phí.

Bị cáo Triệu Văn D nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Triệu Văn D khai nhận: Khoảng 20 giờ 00 ngày 28/12/2023, Diện một mình đi bộ xuống khu vực bản Cát Cát thuộc Tổ 5 phường Phan Si Păng, thị xã S, tỉnh Lào Cai để tìm mua ma túy về sử dụng, khi đến nơi Diện gặp một người đàn ông dân tộc Mông có biểu hiện là người nghiện ma túy với giá 100.000 đ (Một trăm nghìn đồng) được 02 gói ma túy gói bằng nilon màu trắng có trọng lượng 0,11 gam ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân, thì bị phát hiện bắt giữ. Với hành vi Triệu Văn D đã tàng trữ trái phép 0,11 gam ma túy Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Triệu Văn D là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, để có ma túy để sử dụng cho bản thân bị cáo mua ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo Triệu Văn D là nguy hiểm cho xã

hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thị xã S, vì vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn D thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đây là tình tiết để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,07 gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Đây là vật nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A bên trong lắp 02 sim mạng Viettel, máy cũ đã qua sử dụng của bị cáo không liên quan hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Triệu Văn D không có tài sản riêng không áp dụng hình phạt bổ sung;

[6] Về án phí: Theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 Quyết định phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 của Ủy ban dân tộc. Theo giấy chứng nhận hộ nghèo số 191/GCN -HN.HCN ngày 30/01/2024 do UBND xã Tân Thượng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai bị cáo thuộc hộ cận nghèo vì vậy bị cáo không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của bộ Luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Triệu Văn D 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/12/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,07 gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A bên trong lắp 02 sim mạng Viettel, máy cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/2/2024)

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Triệu Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND thị xã S (1);
- Công an thị xã S(2);
- Phòng PV06, PV10
- Bị cáo (1);
- THA DS thị xã S(1);
- HS THA HS (1);
- Sở tư pháp (1);
- Lưu văn phòng (1); Lưu hồ sơ (1).

Nguyễn Thị Kim Dung